

BỘ THÔNG TIN VÀ
TRUYỀN THÔNG
Số: 03/2007/QĐ-BTTTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 4 tháng 9 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định quản lý thuê bao di động trả trước do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành

Căn cứ Bộ Luật Dân sự đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật An ninh Quốc gia đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông ngày 25 tháng 5 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 160/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông về viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 142/2004/NĐ-CP ngày 08 tháng 07 năm 2004 của Chính phủ quy định Quy định xử phạt vi phạm hành chính về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện;

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng thường trực Nguyễn Sinh Hùng tại văn bản số 311/VPCP-CN ngày 16 tháng 01 năm 2007 về Đề án quản lý thuê bao điện thoại di động trả trước;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Viễn thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về quản lý thuê bao di động trả trước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười lăm (15) ngày kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng Vụ Viễn thông, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các doanh nghiệp thông tin di động, chủ các điểm giao dịch

dịch vụ thông tin di động trả trước và chủ thuê bao sử dụng dịch vụ thông tin di động trả trước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG
(Đã ký)

Lê Nam Thắng

QUY ĐỊNH

VỀ QUẢN LÝ THUÊ BAO DI ĐỘNG TRẢ TRƯỚC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BTTTT ngày 04 tháng 09 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

Chương I **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này điều chỉnh các hoạt động đăng ký, lưu giữ và sử dụng các thông tin về nhân thân và số máy của người đứng tên đại diện cho cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân sử dụng dịch vụ thông tin di động mặt đất trả trước (sau đây gọi tắt là dịch vụ di động trả trước) nhằm sử dụng, khai thác hiệu quả tài nguyên viễn thông, thúc đẩy sự phát triển bền vững của thị trường viễn thông Việt Nam và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động viễn thông.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan nhà nước có liên quan trực tiếp đến hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ di động trả trước;
- Doanh nghiệp thông tin di động;
- Chủ các điểm giao dịch dịch vụ thông tin di động trả trước (sau đây gọi tắt là Chủ điểm giao dịch);
- Chủ thuê bao sử dụng dịch vụ thông tin di động trả trước (sau đây gọi tắt là Chủ thuê bao).

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Các từ ngữ sử dụng trong quy định này được hiểu như sau:

1. Dịch vụ di động trả trước là dịch vụ mà người sử dụng dịch vụ phải trả tiền trước cho doanh nghiệp thông tin di động thông qua hình thức thẻ SIM trả trước hoặc máy đầu cuối di động trả trước (loại không dùng thẻ SIM) hoặc các hình thức tương tự khác.
2. Doanh nghiệp thông tin di động là doanh nghiệp viễn thông được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp phép thiết lập mạng và cung cấp dịch vụ thông tin di động.
3. Chủ điểm giao dịch là tổ chức hoặc cá nhân được doanh nghiệp thông tin di động uỷ quyền tiếp nhận đăng ký thông tin thuê bao và chuyển các thông tin đã đăng ký về doanh nghiệp để doanh nghiệp cập nhật vào cơ sở dữ liệu và kích hoạt dịch vụ cho thuê bao.
4. Chủ thuê bao là người đứng tên đại diện cho cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân sử dụng dịch vụ thông tin di động trả trước, bao gồm:
 - a) Chủ thuê bao di động trả trước của các mạng điện thoại di động nội vùng và di động toàn quốc;
 - b) Chủ thuê bao di động trả trước của mạng điện thoại trung kế vô tuyến;
 - c) Chủ thuê bao di động trả trước của các mạng viễn thông khác do Bộ Thông tin và Truyền thông quy định.
5. Cơ sở dữ liệu thông tin thuê bao là tập hợp các trang thiết bị (bao gồm cả phần cứng và phần mềm) được liên kết với nhau để phục vụ việc cập nhật, lưu giữ và sử dụng thông tin thuê bao của doanh nghiệp thông tin di động.

Điều 4. Nguyên tắc đăng ký, lưu giữ và sử dụng thông tin thuê bao

1. Phương thức, thủ tục đăng ký phải hợp lý, đơn giản; không gây phiền hà và không tạo thêm chi phí cho chủ thuê bao.
2. Đảm bảo thông tin thuê bao được đăng ký, lưu giữ thống nhất, tập trung, tin cậy và sử dụng đúng mục đích.
3. Đảm bảo bí mật đối với thông tin thuê bao theo quy định của pháp luật. Doanh nghiệp thông tin di động có trách nhiệm bảo đảm bí mật thông tin thuê bao trừ các trường hợp sau đây:
 - a) Chủ thuê bao đồng ý cho cung cấp các thông tin của mình;
 - b) Các doanh nghiệp thông tin di động có thoả thuận bằng văn bản với nhau về việc trao đổi, cung cấp thông tin thuê bao để quản lý cước phí sử dụng và ngăn chặn hành vi trốn tránh thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng của chủ thuê bao;
 - c) Khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Chương II

ĐĂNG KÝ, LƯU GIỮ VÀ SỬ DỤNG THÔNG TIN THUÊ BAO DI ĐỘNG TRẢ TRƯỚC

Điều 5. Đối tượng đăng ký

Mọi đối tượng quy định tại Khoản 4, Điều 3 đều phải đăng ký thông tin thuê bao, bao gồm:

1. Chủ thuê bao bắt đầu sử dụng dịch vụ di động trả trước;
2. Chủ thuê bao di động trả trước đang được mở hai chiều;
3. Chủ thuê bao di động trả trước đã bị khoá một chiều;
4. Chủ thuê bao di động trả trước đã bị khoá hai chiều nhưng đang còn trong thời gian được giữ số thuê bao theo quy định và đăng ký sử dụng lại;
5. Chủ thuê bao di động trả trước thay đổi thông tin đăng ký.

Điều 6. Đăng ký thông tin thuê bao

1. Đối với chủ thuê bao là cá nhân quy định tại Khoản 1, Khoản 3, Khoản 4 Điều 5 và đối với thuê bao đại diện cho cơ quan, tổ chức phải đến đăng ký trực tiếp tại điểm giao dịch để cung cấp số thuê bao, chứng minh thư hoặc hộ chiếu đang còn thời hạn sử dụng và giấy giới thiệu (áp dụng cho thuê bao đại diện cho cơ quan, tổ chức) cho chủ điểm giao dịch.

2. Đối với chủ thuê bao là cá nhân quy định tại Khoản 2, Khoản 5 Điều 5 được phép lựa chọn các phương thức đăng ký sau đây:

- a) Đăng ký qua tin nhắn SMS bằng chính số thuê bao đang sử dụng đến hệ thống theo mẫu mà doanh nghiệp thông tin di động thông báo cho thuê bao, hoặc;
- b) Đăng ký qua cổng thông tin điện tử của doanh nghiệp thông tin di động bằng chính tài khoản của thuê bao đang sử dụng theo mẫu mà doanh nghiệp thông báo cho thuê bao, hoặc;
- c) Đăng ký trực tiếp tại điểm giao dịch như quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Các thông tin thuê bao phải được doanh nghiệp và chủ điểm giao dịch kiểm tra, cập nhật, lưu giữ và quản lý bao gồm:

a) Đối với chủ thuê bao là cá nhân người Việt Nam:

1. Số máy thuê bao đầy đủ (mã mạng hoặc mã vùng và số thuê bao);
2. Họ và tên đầy đủ của chủ thuê bao;
3. Ngày tháng năm sinh của chủ thuê bao;
4. Số chứng minh thư của chủ thuê bao.

b) Đối với chủ thuê bao là người nước ngoài: